

PHƯƠNG ÁN BỐ TRÍ CÁC ĐIỂM THI TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM 2026

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

TT	Đơn vị dự thi	Tổng số TS Đăng học 12	TS tự do (dự kiến)	Phương án bố trí Điểm thi, phòng thi năm 2026				
				Mã điểm thi	Địa điểm chính thức	Số phòng thi chính thức năm 2026	Số phòng thi dự phòng	Địa điểm dự phòng
01	THPT Buôn Đôn	301	1	01	THPT Buôn Đôn	29	2	THPT Trần Đại Nghĩa
	THPT Trần Đại Nghĩa	353	1					Trung tâm GDNN - GDTX Buôn Đôn
	Trung tâm GDNN - GDTX Buôn Đôn	25	8					
	Tổng số	679	10	01		29	2	2
02	THPT Ea Súp	379	5	02	THPT Ea Súp	24	2	THCS Quang Trung - Ea Súp
	THPT Ea Rôk	294	2					THPT Ea Rôk
	Trung tâm GDNN - GDTX Ea Súp	130	6	03	Trung tâm GDNN - GDTX Ea Súp	10	2	
	Tổng số	803	13	02		34	4	2
03	THPT Lắk	414	3	04	THPT Lắk	27	2	Trung tâm GDNN - GDTX Lắk
	THPT Nguyễn Chí Thanh	163	0					THPT Nguyễn Chí Thanh
	Trung tâm GDNN - GDTX Lắk	41	6					
	Tổng số	618	9	01		27	2	2
04	THPT Nguyễn Tất Thành	427	2	05	THPT Nguyễn Tất Thành	29	2	THPT số 1 Nguyễn Trường Tộ
	THPT số 1 Nguyễn Trường Tộ	166	1					Trung tâm GDNN - GDTX M'Drăk
	Trung tâm GDNN - GDTX M'Drăk	81	5					
	Tổng số	674	8	01		29	2	2
	THPT Võ Văn Kiệt	296	10	06	THPT Võ Văn Kiệt	28	2	TTGDNN-GDTX Ea H'leo
	THPT số 1 Phan Chu Trinh	430	2	07	THPT số 1 Phan Chu Trinh	24	2	THPT Trường Chinh
	THPT Ea H'leo	417	3	08	THPT Ea H'leo	20	2	
	THPT Trường Chinh	258	6					
	Trung tâm GDNN - GDTX Ea H'Leo	282	11					
	Tổng số	1683	32	03		72	6	2
06	THPT số 1 Phan Bội Châu	402	13	09	THPT số 1 Phan Bội Châu	28	2	THPT Tôn Đức Thắng
	THPT Lý Tự Trọng	219	2					THPT Lý Tự Trọng
	Trung tâm GDNN - GDTX Krông Năng	181	15	10	Trung tâm GDNN - GDTX Krông Năng	12	2	
	THPT số 1 Nguyễn Huệ	503	1	11	THPT Nguyễn Huệ	28	2	
	THPT số 1 Tôn Đức Thắng	284	0					

TT	Đơn vị dự thi	Tổng số TS Đăng học 12	TS tự do (dự kiến)	Phương án bố trí Điểm thi, phòng thi năm 2026				
				Mã điểm thi	Địa điểm chính thức	Số phòng thi chính thức năm 2026	Số phòng thi dự phòng	Địa điểm dự phòng
	Tổng số	1589	31	03		68	6	2
07	THPT Cư M'Gar	548	3	12	THPT Cư Mgar	34	2	Trung tâm GDNN - GDTX Cư M'Gar
	THPT Lê Hữu Trác	505	4	13	THPT Lê Hữu Trác	34	2	THPT Trần Quang Khải
	THPT số 1 Nguyễn Trãi	359	11	14	THPT số 1 Nguyễn Trãi	15	2	
	THPT Trần Quang Khải	283	0					
	Trung tâm GDNN - GDTX Cư M'Gar	246	18					
	Tổng số	1941	36	03		83	6	2
08	THPT Krông Bông	450	6	15	THPT Krông Bông	37	2	THPT Trần Hưng Đạo
	THPT Trần Hưng Đạo	245	0					TTGDNN-GDTX Krông Bông
	Trung tâm GDNN - GDTX Krông Bông	167	19					
	Tổng số	862	25	01		37	2	2
09	THPT Nguyễn Văn Cừ	285	2	16	THPT Phan Đăng Lưu	30	2	Trung Tâm GDNN - GDTX
	THPT Phan Đăng Lưu	332	1					THPT Nguyễn Văn Cừ
	Trung Tâm GDNN - GDTX Krông Búk	80						
	Tổng số	697	03	01		30	2	2
10	THPT Buôn Hồ	425	2	17	THPT Buôn Hồ	32	2	Trung tâm GDNN - GDTX Buôn Hồ
	Trung tâm GDNN - GDTX Buôn Hồ	76	41					PTDNTN THPT Đam San
	PTDNTN THPT Đam San	196	0					THPT Huỳnh Thúc Kháng
	THPT Hai Bà Trưng	234	3	18	THPT Hai Bà Trưng	24	2	
	THPT Huỳnh Thúc Kháng	346	4					
	Tổng số	1277	50	02		56	4	3
11	THPT Hùng Vương	330	4	19	THPT Krông Ana	23	2	Trung tâm GDNN - GDTX Krông Ana
	THPT Krông Ana	419	3	20	THPT Hùng Vương	22	2	THPT Phạm Văn Đồng
	THPT số 1 Phạm Văn Đồng	244	0					
	Trung tâm GDNN - GDTX Krông Ana	50	8					
	Tổng số	1043	15	02		45	4	2
12	THPT Việt Đức	406	8	21	THPT Y Jút	24	2	Trung tâm GDNN - GDTX Cư Kuin
	THPT Y Jút	576	8	22	THPT Việt Đức	23	2	THCS Việt Đức
	Trung tâm GDNN - GDTX Cư Kuin	114	14					
	Tổng số	1096	30	02		47	4	2

TT	Đơn vị dự thi	Tổng số TS Đang học 12	TS tự do (dự kiến)	Phương án bố trí Điểm thi, phòng thi năm 2026				
				Mã điểm thi	Địa điểm chính thức	Số phòng thi chính thức năm 2026	Số phòng thi dự phòng	Địa điểm dự phòng
13	THPT Nguyễn Bình Khiêm	413	6	23	THPT Nguyễn Bình Khiêm	36	2	THPT Nguyễn Thị Minh Khai
	THPT số 1 Phan Đình Phùng	399	3					THPT Quang Trung
	THPT số 1 Nguyễn Công Trứ	389	8	24	THPT số 1 Nguyễn Công Trứ	37	2	THPT Phan Đình Phùng
	THPT Quang Trung	318	6					
	Trung tâm GDNN - GDTX Krông Pắc	243	22					
	THPT số 1 Lê Hồng Phong	411	5	25	THPT số 1 Lê Hồng Phong	28	2	
	THPT số 1 Nguyễn Thị Minh Khai	195	1					
	Tổng số	2368	51	03		101	6	3
14	THPT số 1 Ngô Gia Tự	477	2	26	THPT số 1 Ngô Gia Tự	31	2	Trung tâm GDNN - GDTX Ea Kar
	THPT Võ Nguyên Giáp	290	0					THPT Võ Nguyên Giáp
	THPT Trần Quốc Toản	328	4	27	THPT Trần Quốc Toản	28	2	THPT Nguyễn Thái Bình
	THPT số 1 Nguyễn Thái Bình	277	2					
	THPT Trần Nhân Tông	294	0	28	THPT Trần Nhân Tông	19	2	
	Trung tâm GDNN - GDTX Ea Kar	175	12					
	Tổng số	1841	20	03		78	6	3
15	THPT Buôn Ma Thuột	592	2	29	THPT Buôn Ma Thuột	36	2	TH, THCS, THPT Hoàng Việt
	Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao	37	0					TH, THCS và THPT Victory
	TH, THCS và THPT Phú Xuân	400	0					TH, THCS và THPT Phú Xuân
	THPT Lê Quý Đôn	529	1	30	THPT Lê Quý Đôn	30	2	PTDTNT THPT N' Trang Long
	TH, THCS và THPT Victory	78	0					TT GDNN - GDTX Buôn Ma Thuột
	THPT Chu Văn An	571	2	31	THPT Chu Văn An	32	2	THPT Thực hành Cao Nguyên
	TH, THCS và THPT Hoàng Việt	191	0					THCS và THPT Tây Nguyên
	THPT Hồng Đức	591	4	32	THPT Hồng Đức	33	2	
	Trung tâm GDNN - GDTX Buôn Ma Thuột	526	42					
	THPT Cao Bá Quát	373	0	33	THPT Cao Bá Quát	28	2	
	THCS và THPT Đông Du	373	0					
	THPT Chuyên Nguyễn Du	392	0	34	THPT Chuyên Nguyễn Du	44	2	
	Trung tâm GDTX Tĩnh	221	30	35	Trung tâm GDTX Tĩnh	15	2	
THCS và THPT Tây Nguyên	198	0						
THPT Lê Duẩn	366	3	36	THPT Lê Duẩn	24	2		

TT	Đơn vị dự thi	Tổng số TS Đăng học 12	TS tự do (dự kiến)	Phương án bố trí Điểm thi, phòng thi năm 2026				
				Mã điểm thi	Địa điểm chính thức	Số phòng thi chính thức năm 2026	Số phòng thi dự phòng	Địa điểm dự phòng
	THPT Thực hành Cao Nguyên	228	0					
	THPT số 1 Trần Phú	327	2	37	THPT số 1 Trần Phú	20	2	
	PTDNTN THPT N' Trang Long	191	0					
	Tổng số	6184	86	09		262	18	7
16	THPT Lê Lợi	321	1	38	THPT Lê Lợi	14	2	THPT Nguyễn Thái Bình
	THCS Phan Lưu Thanh - Đồng Xuân	0	0	39	THCS Phan Lưu Thanh - Đồng Xuân	11	2	
	THPT Nguyễn Thái Bình	144	3					
	THCS và THPT Chu Văn An	108	1					
	Tổng số	573	5	02		25	4	1
17	THPT Trần Quốc Tuấn	432	1	40	THPT Trần Quốc Tuấn	15	2	THCS Lương Văn Chánh
	THPT Trần Bình Trọng	207	1	41	THPT Trần Bình Trọng	10	2	THCS Trần Hào - Phú Hòa 1
	THPT Trần Suyên	329	7	42	THPT Trần Suyên	17	2	
	Trung tâm GDNN - GDTX Phú Hòa	17						
	Tổng cộng	985	9	03		42	6	2
18	THPT Phan Bội Châu	418	2	43	THPT Phan Bội Châu	14	2	THCS Nguyễn Hữu Thọ - Sơn Hòa
	THCS Nguyễn Hữu Thọ - Sơn Hòa	0	0	44	THCS và THPT Nguyễn Trung Trực	8	2	
	THCS và THPT Nguyễn Bá Ngọc	69	2					
	THCS và THPT Nguyễn Trung Trực	0	0					
	Trung cấp Nghề Thanh niên Dân tộc Phú Yên	24	0					
	Tổng cộng	511	4	02		22	4	1
19	THPT Nguyễn Du	308	1	45	THPT Nguyễn Du	20	2	THCS Trần Phú - Sông Hinh
	THPT Tôn Đức Thắng	122	0					
	THCS và THPT Võ Văn Kiệt	47	0					
	Tổng cộng	477	1	01		20	2	1
20	THPT Lê Hồng Phong	572	0	46	THPT Lê Hồng Phong	24	2	Trung tâm GDNN-GDTX Tây Hòa
	THPT Nguyễn Thị Minh Khai	427	1	47	THPT Nguyễn Thị Minh Khai	20	2	THCS Nguyễn Tất Thành - Tây Hòa
	THPT Phạm Văn Đồng	297	0	48	THPT Phạm Văn Đồng	15	2	
	Trung tâm GDNN - GDTX Tây Hòa	102	1					
	Tổng cộng	1398	2	03		59	6	2
	THPT Lê Thành Phương	478	1	49	THPT Lê Thành Phương	21	2	THCS và THPT Nguyễn Viết Xuân

TT	Đơn vị dự thi	Tổng số TS Đăng học 12	TS tự do (dự kiến)	Phương án bố trí Điểm thi, phòng thi năm 2026				
				Mã điểm thi	Địa điểm chính thức	Số phòng thi chính thức năm 2026	Số phòng thi dự phòng	Địa điểm dự phòng
21	THPT Trần Phú	410	0	50	THPT Trần Phú	20	2	THCS Võ Trứ - Tuy An Bắc
	THPT Võ Thị Sáu	297	1	51	THPT Võ Thị Sáu	15	2	
	THCS và THPT Nguyễn Viết Xuân	141	1					
	Trung tâm GDNN - GDTX Tuy An	10						
	Tổng cộng	1336	3	03		56	6	2
22	THPT Nguyễn Huệ	559	0	52	THPT Nguyễn Huệ	20	2	THCS Trần Quốc Toàn - Tuy Hòa
	THPT Nguyễn Trãi	472	0	53	THPT Nguyễn Trãi	18	2	PTDNTN THPT Phú Yên
	THCS Hùng Vương - Tuy Hòa	0	0	54	THCS Hùng Vương - Tuy Hòa	15	2	THCS Đinh Tiên Hoàng - Tuy Hòa
	THCS Trần Quốc Toàn - Tuy Hòa	0	0					THPT Nguyễn Trường Tộ
	THPT Ngô Gia Tự	446	0	55	THPT Ngô Gia Tự	15	2	
	THCS Trần Hưng Đạo - Tuy Hòa	0	0	56	THCS Trần Hưng Đạo - Tuy Hòa	15	2	
	THPT Nguyễn Trường Tộ	300	0					
	Phổ thông Duy Tân	429	0	57	Phổ thông Duy Tân	20	2	
	THPT Nguyễn Bình Khiêm - Tuy Hoà	48	0					
	PTDNTN THPT Phú Yên	103	0					
	THPT chuyên Lương Văn Chánh	312	0					
	THCS Lương Thế Vinh - Tuy Hòa	0	0	58	THCS Lương Thế Vinh - Tuy Hòa	15	2	
	Trung tâm GDNN - GDTX Phú Yên	144						
	Tổng cộng	2813	0	07		118	14	4
23	THPT Lê Trung Kiên	437	0	59	THPT Lê Trung Kiên	14	2	THCS Trần Hưng Đạo - Đông Hòa
	THPT Nguyễn Công Trứ	238	3	60	THPT Nguyễn Công Trứ	14	2	THCS Lương Tấn Thịnh - Hòa Hiệp
	THPT Nguyễn Văn Linh	422	2	61	THPT Nguyễn Văn Linh	18	2	
	Trung tâm GDNN - GDTX Đông Hòa	0						
	Tổng cộng	1097	5	03		46	6	2
24	THPT Phan Đình Phùng	448	1	62	THPT Phan Đình Phùng	17	2	THCS và THPT Võ Nguyên Giáp
	THPT Phan Chu Trinh	390	7	63	THPT Phan Chu Trinh	23	2	THCS Nguyễn Hồng Sơn - Xuân Đài
	THCS và THPT Nguyễn Khuyến	142	0	64	THCS và THPT Nguyễn Khuyến	9	2	
	THCS và THPT Võ Nguyên Giáp	122	0					
	Trung tâm GDNN - GDTX Sông Cầu	53						
	Tổng cộng	1155	8	03		49	6	2

TT	Đơn vị dự thi	Tổng số TS Đang học 12	TS tự do (dự kiến)	Phương án bố trí Điểm thi, phòng thi năm 2026				
				Mã điểm thi	Địa điểm chính thức	Số phòng thi chính thức năm 2026	Số phòng thi dự phòng	Địa điểm dự phòng
	Tổng phía Tây	23355	419	37		998	74	38
	Tổng phía Đông	10345	37	27		437	54	17
	Tổng toàn tỉnh	33700	456	64		1435	128	55